

BÌNH MINH LAM SƠN - Mười năm kháng chiến

Diễn tiến về cuộc chiến đấu gian lao cho nền độc lập của dân Việt.

Trần Việt Bắc

Ghi chú:

Những chữ viết tắt và các tài liệu tham khảo:

ĐVSKTT: Đại Việt Sử Ký Toàn Thư - Ngô Sĩ Liên

KĐVSTGCM hay (CM): Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục (viết tắt là Cương Mục)

LSTL: Lam Sơn Thực Lục - Nguyễn Trãi

ĐVTS: Đại Việt Thông Sử - Lê Quý Đôn

Việt Sử Tiêu Án - Ngô Thời Sĩ

ĐNNTC: Đại Nam Nhất Thống Chí - Quốc Sử Quán triều Nguyễn

ĐKĐDC: Đồng Khánh Địa Dư Chí

ĐNVNQCĐ: Đất Nước Việt Nam qua các đời - Đào Duy Anh

VNSL: Việt Nam Sử Lược - Trần Trọng Kim

Việt Sử Toàn Thư - Phạm Văn Sơn

Việt Sử Tân Biên - Phạm Văn Sơn

Việt Sử Khảo Luận - Hoàng Cơ Thụy

Việt Sử Đại Cương - Trần Gia Phụng

Minh Sử quyển 9 (trong Internet - dùng HanoConv1.0 software để dịch ra Hán Nôm), cùng những bản dịch về Minh sử liệt truyện của dịch giả Tích Dã trong diễn đàn Việt Sử của Viện Việt Học

Minh Thực Lục- các đoạn dịch trong bài viết "Về cuộc kháng chiến chống quân Minh" của tác giả Hồ Bạch Thảo

Bản đồ các tỉnh, huyện của Việt Nam từ Internet.

Âm lịch được chuyển sang dương lịch: "Lunar Calender" trong "Ho Ngọc Duc's Homepage"

Nhà Trần suy nhược, Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần. Nhà Minh mượn lý do "khôi phục nhà Trần" để xâm chiếm nước Việt. Cuộc chiến của nhà Hồ chống quân xâm lăng bắc phương đã thất bại. Nhà Minh đặt nước Việt dưới ách bắc thuộc một cách rất tàn bạo. Chịu cảnh bị trị dã man, dân Việt mong chờ một vị anh hùng đứng lên lãnh đạo, để cởi bỏ ách thống trị của ngoại bang, lấy lại nền tự chủ cho dân Việt.

Lê Lợi, người anh hùng áo vải đất Lam Sơn, thường nói " *Bạc trượng phu sinh ở đời phải cứu nạn lớn, lập công to, lưu lại tiếng thơm ngàn năm sau, sao lại chịu hèn nhát để cho người sai khiến?*" (ĐVSKTT), với quyết tâm này, ông đã không chịu khuất phục, đứng lên dựng cờ khởi nghĩa. Lê Lợi với những người cùng chí hướng đã chiến đấu gian khổ trong mười năm chống lại ngoại bang. Cuối cùng đã thành công vẻ vang, đã dành lại nền độc lập cho nước Việt. Cuộc

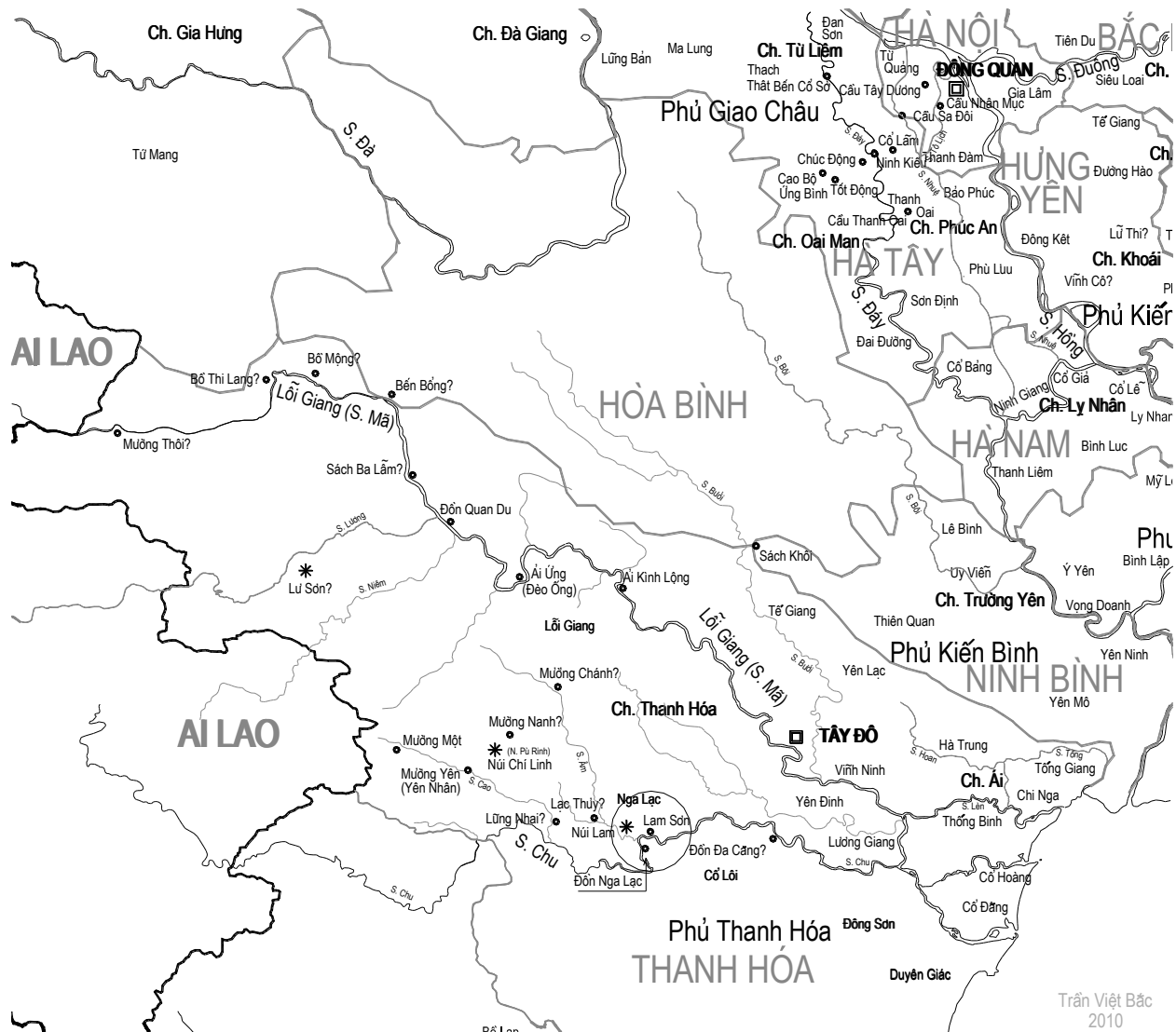
chiến đấu cam go đã xảy ra như thế nào? Chúng ta - hậu thế - cùng tìm hiểu để ghi lại những trang sử bất khuất của tiền nhân, những người đã làm nên lịch sử.

Kẻ lãnh đạo một cuộc quật khởi lớn lao cần ba yếu tố chính để đưa đến thành công là "thiên thời, địa lợi và nhân hoà". Ông Lê Lợi và những nghĩa sĩ khác đã nổi lên đúng thời để nắm lấy cơ hội, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã có yếu tố "thiên thời". Áp dụng chiến thuật (tactic) du kích và phục kích, lấy yếu chống mạnh, nghĩa quân đã có những chiến thắng nhỏ, tuy nhiên chiến bại cũng nhiều. Đây là những bước đầu cực kỳ gian nan của cuộc khởi nghĩa ở Thanh Hóa; với những thắng cùng bại không lối thoát; vì thiếu chiến lược (strategy) qui mô.

Yếu tố "địa lợi" đã bị vây hãm bởi áp lực từ ba hướng, đó là chủ lực của quân Minh ở Đông Quan (Hà Nội ngày nay) từ phía bắc, đại quân ở Tây Đô (kinh đô của nhà Hồ) từ phía đông kề bên, rồi từ phía tây Ai Lao đã bị quân Minh mua chuộc, những lực lượng này có thể trấn áp vùng Lam Sơn bất cứ lúc nào. Nghĩa quân Lam Sơn đã bị bao vây từ ba hướng, gần như không lối thoát ngoại trừ hướng nam. Nguyễn Chích đưa ra một chiến lược mới để có thể đạt được yếu tố "địa lợi" là tiến về phía nam, vùng Nghệ An, nơi không có áp lực mạnh của quân Minh. Nguyễn Trãi đưa ra chiến lược "công tâm" để chiếm lấy lòng dân cho yếu tố "nhân hòa". Tuy nhiên phải có dân để "nhân hoà", vùng núi non chập chùng Thanh Hóa không có đủ dân để chiến lược "công tâm" có thể áp dụng. Hai yếu tố "địa lợi" và "nhân hòa" hỗ trợ lẫn nhau. Sự khôn khéo của một người lãnh đạo tài ba là biết dùng người, người thủ lĩnh Lam Sơn đã nghe theo và thi hành, để cuối cùng đã đạt được thắng lợi, lấy lại nền tự chủ cho dân Việt từ tay ngoại bang.

Khởi nghĩa Lam Sơn có thể chia làm bốn giai đoạn:

- A-Gian nan lúc khởi đầu tại Lam Sơn, Thanh Hóa
- B-Tiến chiếm và làm chủ phía nam
- C-Chiến dịch bắc tiến và những trận chiến quyết định
- D-Thành công và thiết lập nền tự chủ.



Bản đồ Đông Quan (Hà Nội), Tây Đô (Thanh Hóa) thời Minh thuộc

A- Gian nan lúc khởi đầu tại Lam Sơn, Thanh Hóa

Ông Lê Lợi dù đã biết là “trước đó, bọn Đặng Tất, Nguyễn Súy ở Châu Hóa cùng lập con cháu nhà Trần là Trần Ngỗi, Trần Khoáng làm vua. Nhưng vua thấy họ yếu hèn, lại say đắm tử sắc, biết là chẳng làm nên chuyện, mới ăn náu chốn núi rừng, dụng tâm nghiền ngẫm thao lược, tìm mời những người mưu trí, chiêu tập dân chúng lưu ly, hăng hái dấy nghĩa binh, mong trừ loạn lớn” (ĐVSKTT).

Người Minh đã mang quan chức để dụ dỗ, nhưng ông không chịu khuất phục, khẳng khái không nhận. Ông “đã từng bảo mọi người: Ta cất quân đánh giặc, không phải là có lòng ham muốn

phú quý, mà chính vì muốn để ngàn năm về sau, người đời biết ta không chịu làm tôi tớ cho bọn giặc tàn ngược" (ĐVSKTT).

Sau hội thề ở Lũng Nhai¹, người anh hùng áo vải đất Lam Sơn cùng với 18 nghĩa sĩ khác đã chính thức dương cờ khởi nghĩa ngày 14 tháng 2 năm 1418² "(ĐVSKTT: *Mậu Tuất, [1418], ... Mùa xuân, tháng giêng, ngày Canh Thân*)".

1- Sơ lược về địa lý vùng Thanh Hóa

Tỉnh Thanh Hóa ngày nay phía bắc giáp ba tỉnh Sơn La, Hoà Bình và Ninh Bình, phía nam giáp tỉnh Nghệ An, phía tây giáp Ai Lao, phía đông giáp biển Nam Hải. Hầu hết đất đai của Thanh Hóa là vùng đồi núi chập chùng, chiếm khoảng 3/4 diện tích của tỉnh về phía tây. Diện tích của Thanh Hóa khá lớn (11000 Km²) so với các tỉnh khác của Việt Nam, vì thế 1/4 diện tích còn lại cũng là miền đồng bằng khá rộng. Tỉnh Thanh Hóa có hai sông chính là sông Mã (cũng gọi là Lỗi Giang thời xưa) và sông Chu. Hai sông này phát nguồn từ Ai Lao, phía đông bắc của rặng Trường Sơn. Tỉnh Thanh Hóa dân số khá đông, ngày nay dân số khoảng 3.5 triệu người gồm các dân tộc Việt, Mường, Thái, Thổ, Dao, H'Mmong, Khơ Mú.

Cuối thời Trần, Thanh Hóa là trấn Thanh Đô, thời nhà Hồ, Hồ Hán Thương đổi thành phủ Thiên Xương. Thời Minh thuộc đổi lại là phủ Thanh Hóa. Tại Thanh Hóa có thành **Tây Đô ("thành nhà Hồ")** do nhà Hồ xây dựng. Đây là một cứ điểm đóng quân quan trọng của quân Minh, nay vẫn còn di tích.

¹ ĐVSKTT Tập 2, trang 292 với ghi chú số 2 cuối trang : "**Lũng Nhai**: tức Lũng Mi, tên nôm là làng Mé, thuộc xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân. Tại đây, vào ngày đầu tháng 2 năm Bình Thân 1416 có một cuộc Hội thề lịch sử giữa Lê Lợi và 18 người đồng chí của ông."

² Ngày Canh Thân là ngày 9. Tuy nhiên có một số tài liệu và cách tính lịch cho năm Mậu Tuất (1418), tháng Giêng, ngày Canh Thân là ngày 8 tháng Giêng.

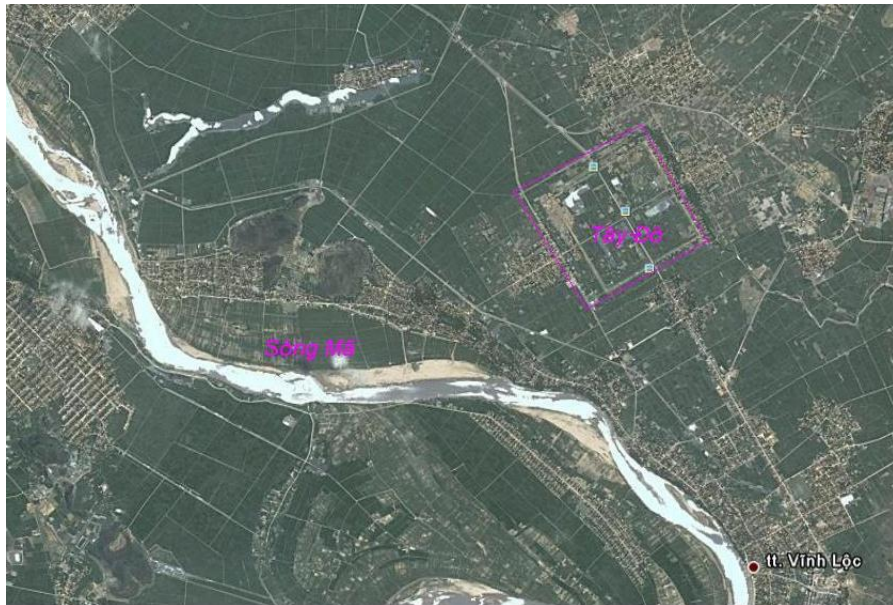


Bản đồ Lam Sơn, Chí Linh và những địa danh kế cận phủ Thanh Hóa thời Minh thuộc

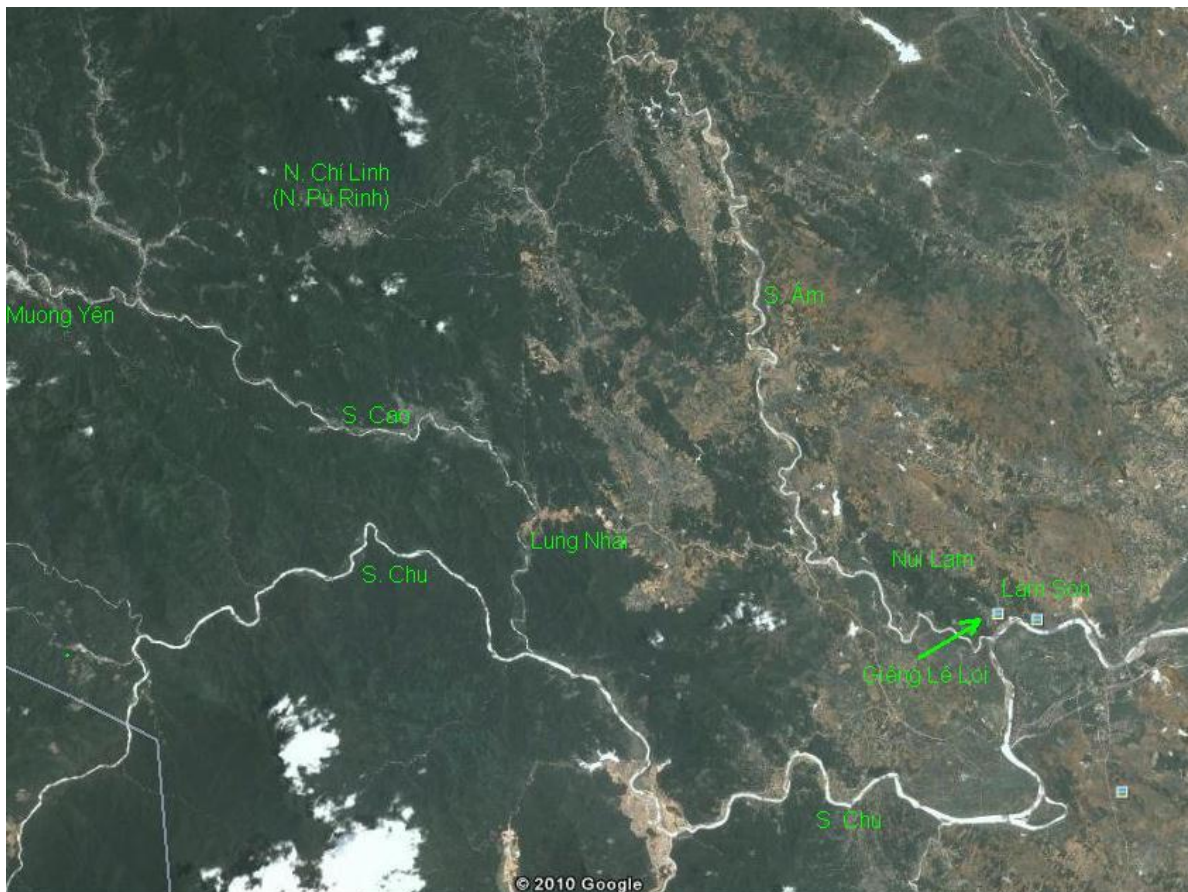
Lam Sơn

Lam Sơn³ là một làng (động) tọa lạc tại bờ phía bắc sông Chu, kế phía đông núi Lam (cũng gọi là núi Khả Lam, đỉnh cao nhất ở phía tây của núi Lam chỉ vào khoảng 300m), thuộc xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa ngày nay, hiện có khu di tích lịch sử Lam Kinh và giếng Lê Lợi tại đây. Lam Sơn là điểm tiếp giáp với đồng bằng Thanh Hóa về hướng đông và rừng Trường Sơn trùng điệp về hướng tây. Nghĩa quân chọn nơi này để dựng cờ khởi nghĩa; nơi đây là trang trại của người lãnh đạo với lương thực và tiếp liệu cần thiết trong giai đoạn khởi đầu, cũng như có thể rút lui vào vùng rừng núi dày đặc phía tây nếu bị truy lùng khi lực lượng còn yếu. Nhược điểm là Lam Sơn cách Tây Đô (phía đông đông bắc) khoảng 30 km, chỗ đóng quân chủ lực của nhà Minh (sau Đông Quan), nên có thể bị quân Minh tấn công một cách nhanh chóng và dễ dàng. Tuy nhiên Lam Sơn lại kế bên vùng đồng bằng đông dân cư, nơi có thể đón nhận tiếp liệu, lương thực cũng như gia tăng quân số để phát triển lực lượng. Vì thế, mặc dù phải rút lui khỏi nơi đây vì bất buộc, nhưng nghĩa quân đã vài lần trở lại nơi này để đóng quân và phát triển cuộc khởi nghĩa.

³ Lam Sơn thời Minh thuộc không phải là quận lỵ Lam Sơn ngày nay ở phía nam sông Chư, cách làng (động) Lam Sơn khoảng 5 Km về hướng đông nam.



*Thành Tây Đô ("thành nhà Hồ")
(Hình từ Google Earth với địa danh ghi thêm bởi người viết)*



*Vùng Lam Sơn và Chí Linh
(Hình từ Google Earth với địa danh ghi thêm bởi người viết).*

Núi Chí Linh

Đây là vùng núi rừng dày đặc phía tây bắc của Lam Sơn. Núi Chí Linh nằm giữa hai chi lưu ở phía tả ngạn của sông Chu là sông Âm và sông Cao, khoảng ranh giới hai huyện Lang Chánh và Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa ngày nay. Núi Chí Linh là một địa bàn rất thuận tiện cho chiến thuật sở trường của nghĩa quân là phục kích, lấy yếu chống mạnh. Núi Chí Linh có tên trên bản đồ là núi Pù Rinh (Google Earth ghi là Bù Rinh, chỗ cao nhất khoảng gần 4200ft), từ Lam Sơn đến đỉnh theo đường thẳng khoảng 30 Km. Núi Chí Linh là nơi mà nghĩa quân rút lui ba lần khi bị lực lượng quân Minh tấn công, đây là một vùng dân cư rất thưa thớt nên tiếp liệu và lương thực rất giới hạn.

2- Diễn tiến cuộc khởi nghĩa tại Thanh Hóa

Trận phục kích Lạc Thủy - chiến thắng trong trận chiến khởi đầu (Tháng Giêng, Mậu Tuất - tháng 2/18/1418)

Sau khi đã chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa, ông Lê Lợi (xưng là "Lam Sơn động chủ")- ta thường gọi ông là **Bình Định vương** (dù rằng ông không tự xưng danh hiệu này, tên viết theo KĐVSTGCM) - cùng các nghĩa sĩ chính thức tuyên bố việc khởi binh chống lại quân Minh "ngày Canh Thân", tháng Giêng, năm Mậu Tuất (2/1418). " *Vương chia đặt các quan chức và liêu thuộc, truyền hịch đi các nơi xa gần: hẹn ngày trừ diệt giặc Minh.*" (KĐVSTGCM). Lương Nhữ Hốt - người Việt hợp tác với quân Minh, làm tri phủ Thanh Hoa, đóng tại đồn Đa Căng - thông báo về Tây Đô việc khởi nghĩa.

Biết là quân Minh sẽ mang quân đến để đàn áp, nên nghĩa quân đã chuẩn bị trước nơi phục kích trong vùng rừng núi phía tây không xa Lam Sơn, tìm cách dẫn dụ quân Minh lọt vào nơi phục kích. Đúng như dự định : "*ngày **mồng 9 tháng ấy**, bọn nội quan nhà Minh là Mã Kỳ đem **đại binh** tới uy hiếp vua ở Lam Sơn. Vua bèn lui quân đến đóng ở Lạc Thủy⁴, đặt quân mai phục để chờ giặc.*" (ĐVSKTT). Đến Lam Sơn, quân Minh không thấy nghĩa quân bèn truy kích theo đường rút lui (nghĩa quân cố ý để lại dấu vết?). Bốn ngày sau (18/2/1418), đoàn quân do Mã Kỳ cầm đầu đã lọt vào địa điểm phục kích đã chờ sẵn. "*Ngày 13, bọn Kỳ quả nhiên đến. Vua tung hết quân mai phục xông ra đánh giặc. Cháu vua là Lê Thạch cùng các tướng Đinh Bô, Lê Ngân, Lê Lý... dẫn đầu xông vào trận giặc, chém được hơn **3.000**⁵ thủ cấp, thu được hàng ngàn quân tư, khí giới, rồi dời quân đến núi Chí Linh*" (ĐVSKTT). Thua trận này, Mã Kỳ hèn hạ về Lam Sơn quật mả của tổ tiên Bình Định Vương và định dùng hài cốt để ép ông phải ra hàng, tuy nhiên ông đã sai người lên lấy được hài cốt đem chôn lại chỗ cũ (LSTL) và tiếp tục cuộc kháng chiến.

⁴ Ghi chú trong ĐVSKTT, tập 2, trang 240 viết về Lạc Thủy nhưng vẫn không nêu ra được vị trí chính xác. Người viết **phong định** là nơi mai phục không xa Lam Sơn. Tra cứu địa hình trên Google Earth, thì có lẽ nghĩa quân đã theo sông Âm, kể bên Lam Sơn, gặp một nhánh sông nhỏ phía hữu ngạn. Phong đoán đây là Lạc Thủy. Sông này có đầu nguồn kể bên sông Cao. Trước khi nhánh sông này chảy và sông Âm có một vùng thung lũng, hai bên là núi rừng, phong đoán đây là địa điểm phục kích (cách Lam Sơn khoảng 7 Km). Vì sau trận này, nghĩa quân sẽ đi theo sông này vào sông Cao để đến đóng quân tại núi Chí Linh.

⁵ Sách KĐVSTGCM viết: "*Khi Mã Kỳ đến, quân phục đồ ra đánh. Các tướng Lê Thạch, Lê Ngân và Lê Lý đưa nhau xung phong, phá trận địch: chém **hơn nghìn** thủ cấp, bắt được quân nhu và khí giới kể đến hàng nghìn*".

Bị quân Minh đánh úp, rút về Chí Linh lần thứ nhất

(Tháng Giêng, Mậu Tuất - tháng 2/1418)

Nghĩa quân thu dọn chiến trường và mang toàn lực lượng lên đường đến Chí Linh. Ba ngày sau trận mai phục này, một người "*tên Ái (không rõ họ* ⁶) *phụ đạo ở sách Nguyệt Án, dắt quân Minh đi đường tắt đến đánh úp*" (KĐVSTGCM). Trên đường đến Chí Linh, nghĩa quân bị tấn công bất ngờ với một lực lượng mạnh gấp bội, nên bị thua nặng và tan rã, thân quyến của Bình Định Vương cũng như của nghĩa quân đã bị quân Minh bắt. Nhiều kẻ nản lòng và đã bỏ đi. Bình Định Vương "*thu thập số quân tan vỡ còn sót lại, rồi cùng với các tướng Đinh Lễ, Đỗ Bí và Lê Xí lạng lẽ rút vào ẩn náu ở núi Chí Linh*". (KĐVSTGCM). **Đây là lần thứ nhất nghĩa quân rút về Chí Linh.**

Ẩn trú tại Chí Linh được khoảng hơn một tháng- đến tháng 2 (âm lịch) - nghĩa quân hết lương thực. Lúc bắt đầu khởi nghĩa thì có được vài ngàn người, đến nay phần thì chết, phần bỏ đi, vợ con thì bị giặc bắt, đói khát khốn khổ, còn lại "*chỉ chừng hơn trăm người*" (LSTL). Thật là một cảnh cực kỳ thảm. Phải có quyết tâm vững chí hết sức mới có can đảm theo đuổi cuộc kháng chiến cao cả này. Dò la được là quân Minh đã rút, nghĩa quân trở lại Lam Sơn đắp thành đất để phòng thủ, đồng thời tìm cách gia tăng lực lượng. Tuy nhiên lại phải trở về Chí Linh ngay vì áp lực quân Minh quanh vùng Lam Sơn rất hùng hậu. Tháng sau, nghĩa quân thu phục được một trăm người tại Mùòng Yên ⁷ (ĐVSKTT)

Phục Kích ở Mùòng Một ⁸

(Tháng 9, Mậu Tuất - tháng 10/1418)

Biết là Bình Định Vương đang lo gây dựng lực lượng kháng chiến, chính tổng binh Lý Bân của nhà Minh (người coi toàn bộ quân lực chiếm đóng tại Đại Việt) mang quân đến vùng núi Chí Linh để truy lùng và tiêu diệt nghĩa quân vào khoảng tháng 10, 1418 ("*tháng 9, năm Mậu Tuất*"). Quân Lý Bân khi đến Mùòng Một thì bị phục kích, nghĩa quân "*dùng tên thuốc độc bắn giặc chết và bị thương quá nửa. Bân thua rút quân về*." (ĐVSKTT). Không rõ số quân Minh là bao nhiêu, tuy nhiên do chính Lý Bân cầm quân thì con số không phải là ít, có thể nhiều ngàn quân. Lý Bân đã ngưng truy lùng nghĩa quân vài tháng sau khi bị thua trận phục kích này.

Tấn công đồn Nga Lạc

(Tháng 4, Kỷ Hợi - tháng 5/1419)

Khi áp lực từ phía quân Minh giảm, nghĩa quân đã có thời gian khôi phục lại lực lượng (khoảng hơn nửa năm), sau đó mang quân từ Chí Linh về tấn công đồn Nga Lạc (gần Bái Thượng ngày nay) hồi tháng tư năm Kỷ Hợi (5/1419). Nghĩa quân về lại Lam Sơn? (không thấy tài liệu nào

⁶ Theo ĐVTS của Lê Quý Đôn, người này có tên là Thượng Ái

⁷ Yên Nhân ngày nay, tại chỗ hợp lưu của một con sông nhỏ từ núi Chí Linh chảy vào sông Cao.

⁸ Xã Bát Một, huyện Thường Xuân, Thanh Hóa ngày nay, cách Yên Nhân khoảng 12 Km về phía tây, thượng nguồn sông Cao.

viết về việc trở lại Lam Sơn của nghĩa quân, dù cách nơi này không xa). Tấn công đồn Nga Lạc, nghĩa quân đã bắt được "*viên thổ quan chỉ huy Nguyễn Sao, chém được 300 thủ cấp*" (ĐVSKTT). Nghĩa quân đã có một hoạt động về quân sự đáng kể; sau vụ phục kích tại Mường Một.

Rút về Chí Linh lần thứ hai, Lê Lai hy sinh!

(Tháng 5, Kỷ Hợi - tháng 6/1419)

Tuy nhiên dù "*bắt được chỉ huy Minh, Nguyễn Sao, đem chém. Nhưng bấy giờ thế lực của giặc còn đang mạnh; về phía Vương, tướng còn hiếm, quân còn ít, lại đánh nửa, không thắng được địch. Vương chạy vào Trịnh Cao⁹, rồi lui giữ núi Chí Linh*". (KĐVSTGCM). Phương Chính theo lệnh của tổng binh Lý Bân mang đại quân từ Tây Đô đến truy lùng và bao vây Chí Linh.

"Quân Minh thường đến đánh úp: tình hình phía Vương khôn quăn quá! Vương phải nhóm họp các tướng, dụ bảo họ rằng: "Bây giờ ai có thể làm như Kỷ Tín xưa, để ta ẩn nấu trong rừng núi, mưu tính cử sự về sau?". Trong các tướng chẳng ai dám đáp ứng cả. Riêng có Lê Lai khảng khái xin vâng, tình nguyện trao đổi đồ mặc với Vương để đi chết thay. Lê Lai liền cho sắp xếp nghi trượng chỉnh tề, chính mình đem quân và voi, hướng ra phía địch, chỉ huy các tướng chia đường khiêu chiến. Tướng Minh lấy thêm quân bao vây Lê Lai. Lai chiến đấu kiệt sức, bị người Minh bắt và giết chết. Địch bèn rút quân về Tây Đô." (KĐVSTGCM)

Sau sự hy sinh của ông Lê Lai cùng những nghĩa sĩ liêu minh cho đại cuộc, quân Minh tưởng là đã bắt được thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn nên rút quân. **Đây là sự hy sinh quá lớn lao của anh hùng Lê Lai và những dũng sĩ cho đại cuộc - cho dân cho nước! Vì nếu linh hồn của kháng chiến là ông Lê Lợi bị bắt và bị giết, nghĩa quân sẽ tan rã, vận nước sẽ đi về đâu?!**

Phục kích ở Mường Chánh¹⁰

(Tháng 6, Kỷ Hợi - tháng 7/1419)

Nơi đóng quân đã bị lộ, nghĩa quân di chuyển đến Mường Chánh (quận lỵ Lang Chánh ngày nay), một "bản" hẻo lánh ở thượng nguồn sông Âm, phía đông bắc núi Chí Linh. Quân Minh sau khi bắt được Lê Lai, chúng biết là đã bị lừa, Bình Định Vương vẫn sống và vẫn lãnh đạo nghĩa quân, nên chúng truy lùng và mang quân đến tấn công nơi kháng chiến quân đang đóng, tuy nhiên chúng đã bị phục kích (thiệt hại hai bên không được sử liệu ghi lại!), nên phải rút lui.

Di chuyển đến Mường Thôi và gây dựng lực lượng

(Từ tháng 7, Kỷ Hợi - tháng 8/1419 đến tháng 10, Canh Tý - tháng 11/1420)

⁹ KĐVSTGCM viết: "*Trịnh Cao: Tên châu xưa, lệ thuộc vào phủ Ngọc Ma; nay là đất phủ Trấn Định thuộc tỉnh Nghệ An*". Trịnh Cao, phủ Ngọc Ma là vị trí quá xa về phía nam của Nghệ An; không phù hợp với diễn biến, có lẽ đã đây là sự nhầm lẫn về địa danh trong ghi chú này.

¹⁰ ĐVSKTT, tập 2, trang 242, ghi chú số 7: "*Mường Chánh (nguyên văn không có chữ "Mường"): huyện Lang Chánh sau này*".

Biết là quân Minh sau đó sẽ mang đại quân đến để càn quét sau trận phục kích ở Mùong Chánh, nghĩa quân di chuyển đến Lu (Lô) Sơn, vùng rừng núi phía tây bắc Lam Sơn (khoảng 70 km theo đường thẳng). Tuy nhiên sau đó nghĩa quân lại di chuyển xa hơn nữa về phía tây bắc là Mùong Thôi (cách Lam Sơn khoảng 100 km theo đường thẳng, vùng quận lỵ Mùong Lát ngày nay?). Đây là vùng thượng lưu của Lỗi Giang (sông Mã) kế Ai Lao, một vùng rừng núi trùng điệp cực kỳ hẻo lánh, phía bắc rặng Trường Sơn.

Tại Mùong Thôi, nghĩa quân đã khá xa những doanh trại của quân Minh, rất khó khăn và nguy hiểm cho quân Minh trong việc truy lùng; nên họ đã có một khoảng thời gian để chuẩn bị cho những diễn biến sau này. Tuy nhiên, nguyên nhân xa là quân Minh phải mang quân đi đánh dẹp những cuộc nổi dậy khác, như cuộc nổi dậy của "*Phan Liêu, tri phủ Nghệ An, phản lại người Minh, ... Bấy giờ quân chủ lực của Minh đóng ở thành Nghĩa Liệt thuộc Nghệ An, bị Phan Liêu đánh úp: thành suýt bị phá vỡ. Lý Bân từ Đông Quan kéo đến: Phan Liêu phải chạy sang Ai Lao. Bân đuổi đến Ngọc Ma, không kịp, quay về. Các vùng Hạ Hồng, Tân Minh, Khoái Châu và Hoàng Giang dấy quân khởi nghĩa, bị Lý Bân nhà Minh đánh bại.*" (KĐVSTGCM). Rồi cuộc dấy loạn của Lê Nga và Trần Thiên Lại, quân Minh phải mang quân tiêu trừ. Vì những sự đánh dẹp bận rộn của quân Minh, nghĩa quân đã có một thời gian khoảng hơn một năm để gầy dựng và gia tăng lực lượng.

Phục kích tại bến Bông¹¹

(Tháng 10, Canh Tí - tháng 11/1420)

Sau khi đã dẹp được vài cuộc nổi dậy, quân Minh mang quân đi đàn áp nhóm nghĩa quân của Bình Định Vương. "*Vua nghe tin quân Minh sắp đến, đặt mai phục ở bến Bông chờ giặc, chém giết quân giặc nhiều vô kể, bắt được hơn trăm con ngựa. Vua cho nghỉ quân ở Mùong Nanh¹², rồi lại dời đến đóng quân ở Mùong Thôi.*" (ĐVSKTT).

Mai phục ở Bò Mộng¹³ và Bò Thi Lang¹⁴

(Tháng 10, Canh Tí - tháng 11/1420)

Thua trận tại Bến Bông, quân Minh càng quyết tâm tiêu diệt nghĩa quân Lam Sơn. Chính tổng binh Lý Bân và tham tướng Phương Chính mang chủ lực quân đến Mùong Thôi là căn cứ của nghĩa quân để tấn công. Biết đại quân của Lý Bân đang kéo đến, Bình Định Vương cho quân mai phục tại Bò Mộng (trên đường từ Tây Đô đến Mùong Thôi theo đường sông Mã), lọt vào vùng mai phục, quân Minh tổn thất khá nặng. Tuy nhiên ý số đông, quân Minh vẫn tiến về hướng Mùong Thôi và rơi vào trận phục kích thứ hai ở Bò Thi Lang, trận này quân Minh thiệt hại khá nặng, hàng ngàn quân bị chết, Lý Bân và Phương Chính bỏ chạy về Tây Đô. Nghĩa quân truy

¹¹ ĐVSKTT, tập 2, trang 244, ghi chú số 7: "**Bến Bông: có lẽ nằm trên thượng lưu sông Chu**

¹² ĐVSKTT, tập 2, trang 244, ghi chú số 8: "**Mùong Nanh: nay còn địa danh Mùong Nang, tức là xã Thịnh Nang, huyện Lang Chánh. Mùong Nanh có lẽ là đất ấy**"

¹³ **Bò Mộng: phỏng định** là kế Bò Thi Lang (xem ghi chú 14) về hướng đông theo đường sông Mã (Lỗi Giang).

¹⁴ ĐVSKTT, tập 2, trang 244, ghi chú số 8: "**Lang: hay Bò Thi Lang, là một địa điểm gần căn cứ của nghĩa quân lúc ấy.**"

kích theo (6 ngày đêm), quân Minh càng bị tổn hại thêm nữa. Sau chiến thắng này nghĩa quân đã chuyển doanh trại đến sách Ba Lãm¹⁵, một cứ điểm về phía đông của Mường Thôi, kề bên sông Mã (Lỗi Giang).

Tấn công đồn Quan Du¹⁶

(Tháng 12, Canh Tí - tháng 1/1421)

Sau những thất bại trận vừa qua, quân Minh lo phòng thủ Tây Đô. Lý Bân ra lệnh tăng cường quân lực tại đồn Quan Du, đây là vị trí để ngăn chặn quân khởi nghĩa có thể theo Lỗi Giang để tiến đánh Tây Đô. Để có thể tiến xa hơn về phía đông đến đồng bằng Thanh Hóa, nghĩa quân phải vượt qua đồn này. Sau nhiều lần khiêu chiến, quân Minh cố thủ, nghĩa quân tấn công một cách mãnh liệt, Quan Du thất thủ, hàng ngàn quân Minh bị chết, số còn lại bỏ chạy về Tây Đô. Sau ba trận quyết chiến, dù thắng thế nhưng lực lượng nghĩa quân cũng đã bị sút giảm, quân Minh rút lui, nghĩa quân cũng rút về lại Ba Lãm để khôi phục và gia tăng lực lượng. Quân Minh đã không có những cuộc tấn công mạnh nào sau những chiến thắng này của nghĩa quân Lam Sơn, vì phải chia quân ra để lo đánh dẹp những cuộc nổi dậy khác cùng thời.

Những diễn biến quân sự tại Bến Bông, Bò Mộng, Bò Thi Lang, Ba Lãm nằm trong vùng huyện Lỗi Giang thời Minh thuộc, một địa bàn tương đối nhỏ, tuy nhiên đã gây tiếng vang rất lớn đến toàn dân với chính nghĩa rõ ràng: **cởi ách thống trị tàn bạo của ngoại bang và dành lại nền tự chủ cho Đại Việt**. Dân chúng trong nước; những kẻ có lòng với đất nước và dân tộc đã tìm đến Lỗi Giang để theo nghĩa quân Lam Sơn.

Quân Minh và Lào tấn công Ba Lãm

(Ngày 20 tháng 11, Tân Sửu - ngày 14, tháng 12/1421)

Tổng binh Lý Bân sau mấy lần bị Bình Định Vương cùng nghĩa quân đánh bại đã ngầm liên lạc với Ai Lao (Lão Qua), làm áp lực với vua nước này, hẹn cùng tấn công nghĩa quân Lam Sơn từ hai phía. Lý Bân sai Trần Trí mang đại quân đánh Ba Lãm. "*Mùa đông, tháng 11, ngày 20, tham tướng nhà Minh là Trần Trí đem quân các vệ Giao Châu cùng ngự binh, gồm hơn 10 vạn¹⁷ tên đánh sát đến ải Kinh (có sách chép là Kinh) Lộng¹⁸, sách Ba Lãm*". (ĐVSKTT). Bình Định Vương biết được bèn mang quân tấn công trước, ông "*chia quân đánh úp doanh trại giặc. Quân ta đánh trống reo hò xông tới, phá được bốn doanh trại giặc, chém được hơn ngàn thủ cấp. Sau*

¹⁵ ĐVSKTT, tập 2, trang 245, ghi chú số 2: "**Ba Lãm**: tên sách, có lẽ là vùng Chiềng Lâm ở xã Diên Lư, thuộc huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa."

¹⁶ ĐVSKTT, tập 2, trang 245, ghi chú số 3: "**Quan Du**: sau đổi là châu Quan Hóa, nay là huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.". Vị trí phỏng định là quận lỵ Quan Hóa ngày nay (hữu ngạn sông Mã).

¹⁷ Mang hơn 100 ngàn quân để đánh vài ngàn quân?! Tra cứu trên bản đồ (Google Earth) thì đoạn sông Mã vùng này hai bên là vách núi. Hơn 100 ngàn quân đến đây thì e rằng không hợp lý! Quân Minh tại Tây Đô không có đủ quân số này! (thành Tây Đô khoảng 1 Km2 - Google Earth). Nghi ngờ sử liệu đã viết phóng đại về quân số!

¹⁸ ĐVSKTT, tập 2, trang 246, ghi chú số 3: "**Ái Kinh Lộng**: tức là Ái Cổ Lũng sau này, thuộc huyện Cẩm Thủy tỉnh Thanh Hóa.". Theo ĐKĐDC, Đồn Cổ Lũng ở xã Cổ Lũng. Bản đồ huyện Cẩm Thủy ghi Cổ Lũng xã phía cực tây của quận này, kề bên sông Mã về phía bắc.

Trí khinh vua ít quân, lại phá núi mở đường để tiến đánh. Vua ngầm phục kích ở đèo Ông¹⁹ để đợi giặc. Đến trưa, Trí quả nhiên đem quân đi theo đường núi đến. Quân phục hai bên xông ra, đánh bại giặc. Quân Trí phải rút. Nhưng đúng lúc ấy. Ai Lao đem 3 vạn quân và 100 thớt voi thành linh tới doanh trại của vua phao tin là cùng hợp sức với vua để đánh giặc. Vua tin lời họ, không phòng bị. Đến nửa đêm, bị họ đánh úp. Vua phải đích thân đốc chiến, suốt từ giờ Tý đến giờ Mão, đánh tan bọn Ai Lao, chém hơn 1 vạn thủ cấp, bắt được 14 con voi, thừa thắng truy kích liền 4 ngày đêm, đuổi đến tận sào huyệt của bọn chúng rồi về. " (ĐVSKTT).

Đây là một chiến thắng đáng kể, dù không có sử liệu nào viết về sự thiệt hại của quân khởi nghĩa (ngoại trừ sự việc là Lê Thạch, cháu Bình Định Vương bị tử trận!), nhưng phỏng đoán là quân số đã bị suy giảm khá nhiều!

Di chuyển đến đồn Quan Du

(tháng 2 năm Nhâm Dần - 3/1423)

Sau trận Ba Lãm, nghĩa quân di chuyển đến đồn Quan Du để đóng quân. Tháng 2 năm Nhâm Dần (3/1422) " *Tổng binh nhà Minh là Phong Thành hầu Lý Bân bị bệnh nhọt chết.* " (ĐVSKTT). Vì Lý Bân chết, quân chiếm đóng phải đợi chờ Minh triều bổ nhiệm người làm tổng binh thay Lý Bân, nghĩa quân đã không bị quân Minh tấn công trong một năm. Trần Trí được vua nhà Minh cử làm tổng binh.

Quân Minh và quân Lào tấn công Quan Du

(Ngày 24 tháng chạp năm Nhâm Dần - ngày 5, tháng 2/1423)

Vừa được nhận chức, Trần Trí lo lập công và lập tức liên minh cùng quân Lào tấn công Quan Du. "*Năm Nhâm-dần (1422) ngày hai-mươi-bốn tháng chạp, giặc Ngô lại cùng Ai-lao hẹn nhau, bên trước mặt, bên sau lưng, chệt đánh Nhà-vua ở trại Da-quan.* " (LSTL). Cuộc tấn công nghĩa quân Lam Sơn của quân Minh phối hợp với quân Ai Lao (Lão Qua) cùng lúc đánh Quan Du ngày 5 tháng 2 năm 1423. Nghĩa quân Lam Sơn bị thiệt hại nặng nề và rút về sách Khôi²⁰.

Quân Minh và quân Lào tấn công sách Khôi

(Ngày 1 tháng giêng năm Quý Mão - ngày 12, tháng 2/1423)

Sau khi rút về sách Khôi, "*Mới được 7 ngày, giặc Minh lại đem đại binh đến vây.*" (ĐVSKTT). Đây là vùng thung lũng nằm bên sông Bưởi, hai bên vách núi, nghĩa quân bị bao vây không lối thoát. Để tìm đường sông trong cái chết, Bình Định Vương bảo các tướng sĩ: "*Giặc vây ta bốn mặt, có muốn chạy cũng không có lối nào. Đây chính là "tử địa" mà binh pháp đã nói, đánh nhanh thì sống, không đánh nhanh thì chết. Vua nói xong chảy nước mắt. Các tướng sĩ đều xúc động, tranh nhau liều chết quyết chiến.*" Liều chết, nghĩa quân quyết chiến, "*Bọn Lê Lĩnh, Lê Vấn, Lê Hào, Lê Triện xông lên trước phá trận, chém được tham tướng Minh là Phùng Quý và hơn nghìn thủ cấp giặc, bắt được trăm con ngựa. Mã Kỳ và Trần Trí chỉ thoát được thân mình*

¹⁹ ĐVSKTT, tập 2, trang 246, ghi chú số 4: "*Nguyên là núi **Ứng ải**, tức đèo Ông ở xã Thiết Ông, trên tả ngạn sông Mã.*". Ngày nay vẫn còn địa danh Thiết Ông (vĩ độ: 20°19', kinh độ: 105°12', Google Earth).

²⁰ ĐVSKTT, tập 2, trang 247, ghi chú số 1: "***Sách Khôi**: tức là Khôi huyện, thuộc trấn Thiên Quan, ở giữa hai huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình và huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.*".

chạy về Đông Quan, quân Ai Lao cũng bỏ trốn."(ĐVSKTT). Sự liều chết để tìm sống của nghĩa quân đã làm liên quân Minh - Lào hoảng sợ và thất bại trong cuộc bao vây. Quân Minh và quân Lào rút lui, tuy nhiên nghĩa quân cũng bị thiệt hại rất nặng, quân số chẳng còn bao nhiêu!

Rút về Chí Linh lần thứ ba, giảng hòa với quân Minh và trở lại Lam Sơn (Tháng giêng đến ngày 14 tháng 4 năm Quý Mão - giữa tháng 3 đến 23/5/1423)

Sau trận tử chiến tại sách Khôi, Bình Định Vương và nghĩa quân rút về lại Chí Linh, vùng mà nghĩa quân đã rời khỏi đây hơn ba năm trước (từ Kỷ Hợi - 1419). "*Vua đem quân về đóng ở núi Chí Linh. Quân lính hết lương, hơn hai tháng, chỉ ăn rau củ và măng tre mà thôi. Vua giết 4 con voi và cả ngựa của mình cuối để nuôi quân sĩ.*" (ĐVSKTT). Nghĩa quân không có đủ lương thực, chung quanh vùng Chí Linh thì quân Minh trấn đóng, việc tiếp tế không thể thực hiện vì thế các tướng khuyên Bình Định Vương nên giảng hòa, bắt đắ dĩ ông phải sai Lê Vận, Lê Trần đi giảng hòa. Trần Trí bằng lòng và đề nghĩa quân trở lại Lam Sơn.

Tái thiết lực lượng tại Lam Sơn

(Tháng 4 năm Quý Mão đến tháng 9 năm Giáp Thìn - tháng 4/1423 đến tháng 10/1424)

Trong thời gian một năm rưỡi tại Lam Sơn, Bình Định Vương đã có mối giao hảo ngoài mặt tương đối tốt với quân Minh, vua nhà Minh phong ông làm tri phủ Thanh Hóa, nhưng ông cố tình trì trệ nhậm chức. Cởi ách đô hộ, cứu dân cứu nước mới là mục đích ông theo đuổi. Bình Định Vương vẫn ngấm ngấm gia tăng lực lượng, dự trữ vũ khí lương thực, thu phục nhân tâm, chuẩn bị cho những diễn biến kế tiếp trong cuộc chiến đánh đuổi ngoại bang.

3- Nguyễn Trãi và chiến lược "công tâm"

(Chi tiết về tiểu sử của Nguyễn Trãi trong chương 9: "Danh Tướng Lam sơn)

Một cuộc quật khởi để mang đất nước và dân tộc thoát khỏi ách thống trị của ngoại bang phải có chính nghĩa. Dưới sự cai trị hà khắc của quân Minh, bất cứ cuộc nổi dậy nào vì dân tộc để chống lại quân xâm lược đều có chính nghĩa. Tuy nhiên muốn thành công thì phải có chiến lược qui mô và lâu dài, "Bình Ngô sách" (đã thất truyền)²¹ của Nguyễn Trãi là một chiến lược, nội dung trình bày về sách lược để chống lại quân Minh, nêu chính nghĩa dân tộc mà sức mạnh là người dân, chiến lược chính là "**công tâm**" - đánh vào lòng người. Sách được Nguyễn Trãi trình cho Bình Định Vương xem khi nghĩa quân Lam Sơn ở Lỗi Giang, sau khi xem xong ông đã trọng dụng Nguyễn Trãi.

Nguyễn Trãi là một danh nhân của nước Việt về nhiều phương diện (chiến lược, chính trị, ngoại giao, nhà văn, nhà thơ, sử học, địa lý, luật pháp, âm nhạc. UNESCO - tổ chức Giáo Dục Khoa Học và Văn Hóa của Liên Hiệp Quốc- cũng đã công nhận). Ông theo nghĩa quân Lam Sơn dưới sự chỉ huy của Bình Định Vương Lê Lợi từ khi nào? Đã có nhiều thuyết khác nhau, như tên của ông đã có trong danh sách của hội thề Lũng Nhai²² (1416?), nhưng sự việc đầu tiên chỉ được ghi

²¹ Sự việc được ghi lại trong tựa sách "Ức Trai di tập" (tập thơ của Nguyễn Trãi), lời tựa do ông Ngô Thế Vinh (1802 - 1856) viết " phương châm cơ bản nêu trong "Bình Ngô sách: "*không nói đánh thành mà giới bàn về cách đánh lòng*". (Nguồn: Wikipedea tiếng Việt).

²² Hội thề Lũng Nhai, học giả Hoàng Xuân Hãn 1943

lại khi ông Nguyễn Trãi dâng "Bình Ngô Sách" cho Bình Định Vương xem. Đây là "tâm lý chiến" mà ngày nay các chiến lược gia vẫn năng áp dụng. Tuy nhiên, một yếu tố bắt buộc phải có là nhân sự, phải có người - nhiều người - để áp dụng chiến lược "công tâm", đây là điều nan giải, vùng Lam Sơn không có đủ yếu tố này!

4- Nguyễn Chích và chiến lược "nam tiến bắc bình"

(Chi tiết về tiểu sử của Nguyễn Chích trong chương 9: "Danh Tướng Lam sơn")

Nguyễn Chích²³ đã có một chiến lược tuyệt hảo để bổ túc cho yếu tố nhân sự trong chiến lược "công tâm" của Nguyễn Trãi. Hai chiến lược này hỗ trợ lẫn nhau đã giúp cho kẻ lãnh đạo "**biết dùng người**" là Bình Định Vương Lê Lợi đi đến thành công để đất nước thoát khỏi cảnh lầm than vì áp bức của quân xâm lăng.

Bình Định Vương Lê Lợi "nhóm họp các tướng hỏi về sách lược tiến thủ, nên đánh thành nào trước. Thiếu úy²⁴ Lê Chích thưa: "Nghệ An là nơi hiểm yếu: đất rộng, người đông, tôi đã từng qua lại Nghệ An, nên rất thông thuộc đường đất. Nay ta nên trước hãy nên đánh lấy Trà Long, chiếm giữ **bình định cho được Nghệ An để làm chỗ đất đứng chân, rồi dựa vào đấy mà lấy tiền tài sức lực, sau sẽ quay cò trở ra Đông Đô thì có thể tính xong được việc** dẹp yên thiên hạ". Vương khen là phải. Liền đó kéo quân ra phía nam, đánh úp đồn Đa Căng ..." (KĐVSTGCM).²⁵

Đây là toàn bộ chiến lược "**nam tiến bắc bình**" của Nguyễn Chích.

Chỉ là một người nhà nông, ông nổi dậy trước cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ở phía nam tỉnh Thanh Hóa. Được Bình Định Vương mời, sau đó ông mang toàn bộ quân kháng chiến của mình gia nhập nghĩa quân Lam Sơn tại Mường Nanh, sau khi nghĩa quân Lam Sơn chiến thắng trận phục kích tại Bến Bồng (11/1420).

²³ Không thấy chính sử (ĐVSKTT, KĐVSTGCM) ghi lại tiểu sử của ông, tuy nhiên trong ĐNNTC của Quốc Sử Quán triều Nguyễn (viết về tỉnh Thanh Hóa) thì ông Lê Chích (họ Nguyễn được ban quốc tính họ Lê) là nông dân, khởi nghĩa ở các huyện Đông Sơn, Nông Công, Ngọc Sơn phía nam tỉnh Thanh Hóa khoảng năm 1417 (trước cuộc khởi nghĩa Lam Sơn). Tra cứu trong "internet": ông theo nghĩa quân Lam Sơn khoảng năm Canh Tý (1420).

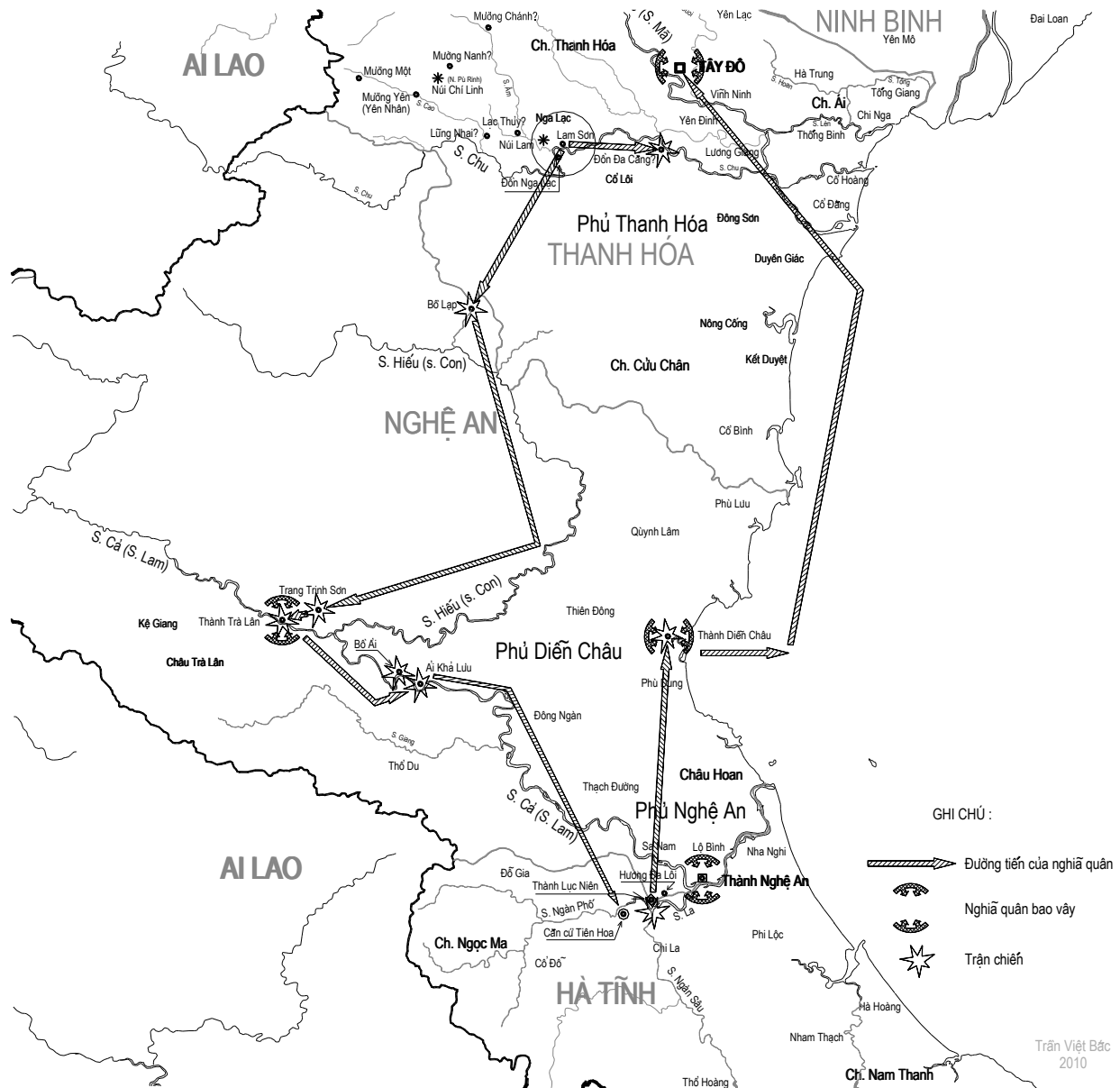
²⁴ Ghi chú trong KĐVSTGCM: "*Một chức quan võ cao cấp hồi đầu Lê.*"

²⁵ ĐVTS của Lê Quý Đôn: "*Thiếu úy Lê Chích đáp: "Hạ thần thường qua lại tỉnh Nghệ An nhiều lần, nên có biết những nơi hiểm yếu trong tỉnh ấy. Nay xin dẫn quân vào trại của Cẩm Bành tỉnh Nghệ An, hễ ai hàng thì ta phủ dụ, nếu không hàng thì ta đánh lấy trại ấy làm căn bản, rồi từ từ tính việc lấy lại Đông Đô. Như vậy việc nước có thể sẽ thành". Hoàng đế cho lời bàn của Lê Chích là phải, bèn chia quân đến đánh úp phá thành Đa Căng.*"

B-Tiến chiếm và làm chủ phía nam (từ Thanh Hóa đến Thuận Hóa)

Bình Định Vương Lê Lợi sau khi nghe được **chiến lược** của Nguyễn Chích, ông chấp thuận "*khen là phải*" và chuẩn bị cuộc nam tiến.

1- Nam tiến vào Nghệ An



Bản đồ nghĩa quân Lam Sơn nam tiến vào Nghệ An, chiếm Diễn Châu và bao vây Tây Đô

Nghĩa quân Lam Sơn và quân Minh tuyệt giao

Mặc dù có mối giao hảo tạm thời với quân Minh, nhưng Bình Định Vương vẫn ngầm tăng cường lực lượng võ trang. Việc này không qua mắt thám tử của quân Minh, Lê Trần là sứ giả của nghĩa quân Lam Sơn bị tổng binh Trần Trí bắt giam, vì biết là ông " *bề ngoài giả-vờ hòa-thân mà bên trong có bụng muốn đánh-úp; từ đó tuyệt đường đi lại, hai bên không có tin-tức, sai sứ sang nhau nữa.*" (LSTL). Tình hình trở nên căng thẳng, nghĩa quân chuẩn bị hành động.

Tấn công đồn Đa Căng²⁶

(Tháng 9, ngày 20 năm Giáp Thìn - ngày 20 tháng 10/ 1424)

"*Vua chỉ huy quân và voi đánh úp đồn Đa Căng, phá được đồn này. Tham chính nhà Minh là Lương Nhữ Hốt chỉ chạy thoát được thân mình, ta thu hết khí giới, đốt phá đồn giặc.*"

(ĐVSKTT). Nguyễn Suất Anh mang quân tới cứu, nhưng cũng bại trận và chạy về Tây Đô, "*Vợ con của Anh bị ta bắt được, vua đều tha cho về cả.*" (ĐVSKTT). Chiến lược "công tâm - lấy chí nhân thay cường bạo" được áp dụng.

Trận Bồ Đằng hay trận chiến tại núi Bồ Lạp²⁷

(Tháng 9, năm Giáp Thìn - tháng 10/ 1424)

Bình Ngô Đại Cáo: "... *Bồ Đằng chi đình khu điện xiết!...*".

Trong VNSL bản dịch "...*Trận Bồ Đằng sấm vang sét dậy...*"

Hạ được đồn Đa Căng, nghĩa quân theo đường núi (thượng đạo) tiến về phía hướng thành Trà Lân (Trà Long)²⁸, nơi đóng quân của Chăm Bành. Nếu hạ được đồn Trà Long, nghĩa quân sẽ tiến đánh thành Nghệ An²⁹. Tuy nhiên, sau khi đồn Đa Căng thất thủ, quân Minh đã tìm cách truy kích và ngăn chặn. Đến núi Bồ Lạp, khoảng 1/3 đường đến Trà Long "*thì gặp tên chỉ huy đồng tri nhà Minh là Sư Hựu cùng viên thổ quan là Tri phủ châu Trà Lân Chăm Bành đem 5.000 quân đón ở phía trước, lại có các tướng Minh Trần Trí, Lý An, Phương Chính, Thái Phúc đem quân tiếp đến uy hiếp mặt sau.*" (ĐVSKTT). Nghĩa quân cũng biết là mình tiến quân khá chậm vì phải di chuyển toàn bộ lực lượng, cũng như tiếp liệu nên đã đề phòng. Thám báo của nghĩa quân cho biết phía trước và phía sau đều bị quân Minh chuẩn bị tấn công. **Chiến thuật** sở trường là phục kích của Bình Định Vương được áp dụng: "*Trời sắp tối, vua bèn phục sẵn binh tướng trong*

²⁶ ĐVSKTT, tập 2, trang 250, ghi chú số 1: "**Đồn Đa Căng**: có lẽ là Bát Căng, thuộc xã Thọ Nguyên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa ngày nay. Đồn này nằm trên hữu ngạn sông Chu."

²⁷ ĐVSKTT, tập 2, trang 251, ghi chú số 1: "**Bồ Lạp**: là tên núi, cũng gọi là Bồ Cự, **Bồ Đằng**, là một ngọn núi ở xã Châu Nga, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. ...". KĐ VSTGCM: "**Bồ Liệp**: Tên núi, cũng gọi là Bồ Cự hoặc **Bồ Đằng**, thuộc Quỳnh Châu". Châu Nga (Google Earth) : Vĩ độ: 19°36', Kinh độ: 105°13'.

²⁸ ĐVSKTT, tập 2, trang 251, ghi chú số 3: "**Châu Trà Lân**: hay **Trà Long**, là đất huyện Con Cuông, Tương Dương, tỉnh Nghệ An ngày nay, đời Trần là đất Mật Châu, đời Nguyễn gọi là phủ Tương Dương." Thành Trà Lân, nằm tại bờ phía bắc sông Lam, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

²⁹ ĐVSKTT, tập 2, trang 242, ghi chú số 12: "**Thành Nghệ An**: tại núi Thành, xã Hưng Phú, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An ngày nay." Thành cổ Nghệ An cũng có tên cổ là Lam thành, thành Hùng Sơn, Rú thành.

rừng. Bọn Phương Chính đến, vua tung quân ra đánh. Quân Minh tan vỡ lớn. Ta chém được Đô ty Trần Trung và hơn hai nghìn thủ cấp quân giặc, bắt được hơn một trăm cỗ ngựa. Quân Minh tháo chạy." (ĐVSKTT).

Toán quân truy kích của tổng binh Trần Trí từ Tây Đô đã bị bại trận và rút lui về thành Nghệ An. "Ngày mai³⁰ Nhà-vua lại đem voi và quân-lính xông thẳng vào trại của bọn Sư Hựu. Quân giặc lại thua to. Ta chém hơn nghìn đầu. Quân-lương, khí-giới, đốt cháy không còn sót." (LSTL). Sư Hựu và Cầm Bành bỏ chạy về hướng thành Trà Lân. Đến trang Trịnh Sơn³¹. Sư Hựu dàn quân ngăn chặn nhưng lại bị thua trận và bỏ chạy về thành Nghệ An.

Bao vây thành Trà Lân (Trà Long)

(Tháng 11 đến 12, năm Giáp Thìn - tháng 12/1424 đến 1/1425)

Nghĩa quân Lam Sơn tiến gần đến thành Trà Lân, trên bờ phía bắc sông Lam (sông Cà). Bình Định Vương "sai người chiêu dụ Cầm Bành. Bành cự tuyệt không theo, mình dẫn cùng với hơn ngàn quân lên dựng rào lũy trên đỉnh núi để đón quân cứu viện. Vua đem quân tới bao vây." Trà Lân bị bao vây, lương thực hết, quân cứu viện không tới, Cầm Bành mở cửa thành đầu hàng. Bình Định Vương ra lệnh: "Cầm Bành đã đầu hàng, chớ có may mắn xâm phạm, tha tội cho tất cả, không được giết một người nào" (áp dụng chiến lược "Công tâm" của Nguyễn Trãi). Châu Trà Lân hoàn toàn dưới sự kiểm soát của nghĩa quân. Bình Định Vương phủ dụ dân chúng quanh vùng, tích trữ lương thực, tuyển thêm được 5000 quân.

Đại chiến tại ải Khả Lưu³²

(Tháng 12, năm Giáp Thìn - tháng 1/1425)

Theo chiến lược của Nguyễn Chích: sau khi chiếm được Trà Lân, việc kế tiếp là chiếm Nghệ An. Bình Định Vương chuẩn bị quân lực để tiến chiếm Nghệ An. Tuy nhiên khi thượng thư Hoàng Phúc được gọi về Tàu (sau khi ở Đại Việt 18 năm), thì binh bộ thượng thư Trần Hiệp sang thay. Trần Hiệp qua, thấy tổng binh Trần Trí liên tiếp bị thua trận, nên báo cáo về triều đình. Vua nhà Minh (Minh Nhân Tông) gọi chiếu chỉ khiển trách Trần Trí và Phương Chính³³, bắt phải dẹp cho xong nghĩa quân Lam Sơn ngay. Tổng binh Trần Trí lập tức thi hành và mang đại quân với quân số hàng vạn người từ Tây Đô và thành Nghệ An đi tấn công thành Trà Lân.

³⁰ ĐVSKTT, tập 2, trang 251 viết: "Hôm sau, quân ta tiến đến trang Trịnh Sơn, châu Trà Lân, gặp Sư Hựu ở đó, lại cả phá chúng, chém được thiên hộ Trương Bản và hơn nghìn quân giặc. Hựu chỉ chạy thoát thân mình". Trang Trịnh Sơn cách núi Bồ Lạp khoảng 60 Km đường thẳng, không thể chỉ một đêm mà nghĩa quân có thể đi khoảng cách này. LSTL viết là "ngày mai" nhưng không nói là đến trang Trịnh Sơn.

³¹ ĐVSKTT, tập 2, trang 251, ghi chú số 2: "**Trang Trịnh Sơn**: là Kẻ Trịnh, nay thuộc xã **Thạch Ngàn**, huyện Con Cuông, cách thành Trà Lân (hay Trà Long) hơn 10 km." **Xã Thạch Ngàn** (Google Earth) : Vĩ độ: 19°04', Kinh độ: 104°58'.

³² ĐVSKTT, tập 2, trang 252, ghi chú số 2: "**Khả Lưu**: là tên một cửa ải xưa, ở phía bắc sông Lam, thuộc xã **Vĩnh Sơn**, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An". Xã **Vĩnh Sơn** (Google Earth) : Vĩ độ: 18°57', Kinh độ: 105°08'.

³³ "Minh Thực Lục", trong bài viết của tác giả Hồ Bạch Thảo: "Về cuộc kháng chiến chống quân Minh". <http://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/ve-cuoc-khang-chien-chong-quan-minh/>

Biết được quân Minh sắp sửa mang quân đến đánh, Bình Định Vương đã chuẩn bị kỹ lưỡng. "Được ba bốn hôm, quân Minh quả nhiên đến quán Lậu và cửa Khả Lưu, bày doanh trại ở hạ lưu." (ĐVSKTT). Kế hoạch phục binh đang chờ sẵn để quân Minh bị lọt bẫy.: "Vua chia hơn 1.000 quân, cho bọn Lê Liệt đi đường tắt đóng giữ huyện Đổ Gia³⁴. Vua đích thân chỉ huy đại quân giữ chỗ hiểm yếu để đợi chúng. Vua ở thượng lưu, ban ngày dựng cờ đánh trống, ban đêm thì đốt lửa sáng trưng. Nhưng ngầm sai binh tượng vượt sông, phục sẵn ở chỗ hiểm yếu" (ĐVSKTT). Mờ sáng, Trần Trí mang quân đến tấn công, Chính quân do Bình Định Vương chỉ huy rút lui để dụ quân Minh vào địa điểm phục kích. "Giặc không để ý, đem quân tiến vào sâu, quân mai phục bốn mặt nổi dậy, xông ra đánh phá. Quân giặc bị chém đầu và chết đuối tới hàng vạn tên." (ĐVSKTT)

Đại chiến tại Bồ ải³⁵

(Tháng 12, năm Giáp Thìn - tháng 1/1425)

Dù bị thất bại trận tại ải Khả Lưu với cả chục ngàn quân bị chết, Trần Trí vẫn không lui quân vì nghĩ là mình có quân số đông hơn nghĩa quân gấp bội, nên đóng trại tại ải Khả Lưu để chặn đường tiếp tế lương thực cho nghĩa quân. Trần Trí đã đoán đúng điều này: "Bấy giờ lương thực của giặc có rất nhiều mà quân của vua thì không đủ lương ăn cho 10 ngày. Vua nói với tướng sĩ: "Giặc cậy có nhiều lương, cố thủ để làm kế lâu dài, ta lương ít không thể cầm cự dài ngày với giặc". (ĐVSKTT). Nhưng Bình Định Vương và tham mưu có cách để thi hành: "Vua đốt cháy doanh trại, ngược dòng sông giả cách trốn đi, nhưng lại ngầm đi đường tắt trở về, đợi giặc đến thì đánh. Quân Minh cho là vua đã chạy, mừng lắm, bèn tiến quân vào đóng ở doanh trại cũ của vua, lên núi đắp lũy. Ngày hôm sau, vua cho quân tinh nhuệ ra khiêu chiến. Giặc đem quân ra ngoài lũy để đánh. Vua phục sẵn ở Bồ Ải, giữa nơi hiểm yếu". (ĐVSKTT)

Thế là Trần Trí lại mắc mưu của nghĩa quân (dù đã nhiều lần!). Trí mang toàn bộ lực lượng ra đánh, lọt vào bẫy mai phục và thảm bại: "Thuyền giặc trôi ngổn ngang, xác chết đuối nghẹn tắc khúc sông, khí giới vứt đầy cả rừng núi. Ta bắt sông Đô ty Chu Kiệt, chém tướng tiền phong là Đô ty Hoàn Thành, bắt sống hàng nghìn tên giặc. Trần Trí, Sơn Thọ thu nhặt tàn quân chạy về thành Nghệ An. Vua thừa thắng đuổi dài suốt 3 ngày, đến tận dưới chân thành. Bọn Trí vào thành cố thủ." Bình Định Vương mang toàn lực lượng đuổi theo, "quân đến hương Đa Lô³⁶, huyện Thổ Du, trấn Nghệ An. Giã trẻ tranh nhau đem trầu rượu đến đón và khao quân. Mọi người đều nói: "Không ngờ ngày nay lại được trông thấy uy nghi của nước cũ" (ĐVSKTT).

³⁴ ĐVSKTT, tập 2, trang 252, ghi chú số 2: "**Đổ Gia**: nay là đất huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Gần xã Linh Cảm của huyện này có làng Đổ Xá, có lẽ là nơi đóng quân của Lê Liệt. Ông được Bình Định Vương sai đến huyện Đổ Gia để chuẩn bị xây dựng căn cứ khi đại quân đến đánh Nghệ An. ĐVTS viết: "... "Những Tướng tài giỏi, thường bắt buộc đối phương phải đến chỗ mình đã chỉ định, chứ không bao giờ đến chỗ đối phương định." Nói xong, ngài chia hơn nghìn quân cho Đinh Liệt dẫn đi trước, theo con đường tắt chiếm lấy huyện **Đổ Gia**, tranh cướp lấy nơi địa lợi,"

³⁵ ĐVSKTT, tập 2, trang 253, ghi chú số 1: "**Bồ Ải**: Là một địa điểm ở về phía trên ải Khả Lưu, cách Khả Lưu không xa. Hiện nay, ở xã **Đức Sơn**, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An có khe Ải đổ ra sông Lam và ngọn núi thấp ở đây cũng có người gọi là Bồ Ải... Có lẽ đó là Bồ Ải xưa kia.". Xã Đức Sơn (Google Earth) : Vĩ độ: 18°58', Kinh độ: 105°05'

³⁶ ĐVSKTT, tập 2, trang 253, ghi chú số 2: "**Hương Đa Lô**: nay là **Nam Kim**, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An." Nam Kim (Google Earth) : Vĩ độ: 18°34', Kinh độ: 105°33'

Bao vây thành Nghệ An và bình định phủ Nghệ An

(Từ tháng Giêng, năm Ất Ty (2/1425) đến tháng Giêng, năm Đinh Mùi (2/1427))

Quân Minh thua trận đại chiến tại Bồ ải chạy về thành Nghệ An (diện tích khoảng dưới một cây số vuông) đóng cửa thành phòng thủ, nghĩa quân bao vây thành. Vùng đất châu Trà Lân và phủ Nghệ An nằm dưới sự kiểm soát của nghĩa quân, "*Nhà-vua vây thành Nghệ-an. Giặc giữ bên trong trại, không dám ra nữa. Thế là đất toàn hạt Nghệ-an là của ta có hết!*" (LSTL)

Cuộc bao vây thành Nghệ An kéo dài 2 năm, tuy nhiên nghĩa quân không đánh thành; nhưng chờ quân Minh đầu hàng (chiến thuật này đã áp dụng cho thành Trà Lân, lúc này cho thành Nghệ An, rồi sau đó là Diên Châu, Tây Đô, Tân Bình, Thuận Hóa). Bình Định Vương áp dụng chiến lược "*công tâm*", không đánh thành, nhưng đánh vào lòng người, nếu đánh thành nhân mạng hai phía sẽ tổn thất rất nhiều, hơn nữa quân số của nghĩa quân Lam Sơn lúc này chưa đủ để có thể bắc tiến sau này. Đây chính là điều "*đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy trí nhân mà thay cường bạo*" (Bình Ngô Đại Cáo). Những cuộc bao vây chỉ có tính cách ngăn chặn, không cho quân Minh hành quân ra ngoài thành, vẫn để cho quân Minh và dân trong thành có sinh lộ. Đây là thời gian nghĩa quân xây dựng căn cứ **Tiên Hoa**³⁷ và **thành Lục Niên**³⁸, phát triển lực lượng, để có một hậu cần vững chắc, vùng kiểm soát sẽ mở rộng để gia tăng quân số, dự trữ tiếp liệu, chuẩn bị cho việc tiến xa hơn về phía nam và sau đó bắc tiến, để đi đến việc dành lại nền tự chủ.

Trận Đồ Gia

(Ngày 17 tháng 4 năm Ất Ty - Ngày 4 tháng 5/1425)

Bị vây thành, tổng binh Trần Trí gọi quân Minh từ Đông Quan vào cứu. "*Mùa hạ, tháng 4, Tham tướng nhà Minh là An Bình bá Lý An đem thủy quân từ thành Đông Quan đến cứu.*" (ĐVSKTT). Đoán biết là khi có quân cứu viện và Trần Trí sẽ kéo quân ra khỏi thành hợp với quân cứu viện, theo sông La về hướng tây, để tấn công nghĩa quân tại Đồ Gia. Bình Định Vương cho quân đến cửa sông (chỗ hợp lưu của sông Ngàn Phố và sông Ngàn Sâu) mai phục sẵn hai bên bờ. "*Ngày 17, bọn Trí đem hết quân ra đánh trại Lê Thiệt. Đợi quân của Trí sang một nửa, quân mai phục liền nổi dậy đánh tan, chém hơn ngàn thủ cấp giặc, bọn chết đuối cũng rất nhiều.*" (ĐVSKTT). Trần Trí thua trận, rút quân về lại thành Nghệ An cố thủ.

³⁷ "**Đồ Gia** - Căn cứ của Nghĩa quân Lam Sơn" của tác giả Thái Kim Đình: "*Buổi đầu, Bộ chỉ huy Lam Sơn đóng tại vùng quê Nguyễn Tuấn Thiện, làng Phúc Đậu, mé tây bắc ngọn Mông Gà, mặt tây và mặt nam tựa lưng vào dãy Đại Hàm, mặt bắc có sông Ngàn Phố bao bọc. Đây là một vùng đồi thấp, trong đó có động Tiên, động Hoa Bày, thường gọi động Tiên Hoa, là nơi đặt dinh thất chính, mà sách "Nghệ An ký" của Bùi Dương Lịch chép là "Đăng phủ"*.

³⁸ ĐNNTC, tập 2, trang 176: "**Thành Lục Niên**: ở phía tây nam huyện Thanh Chương và ở tả ngạn Lạp Phong trong dãy Thiện Nhận, dấu cũ vẫn còn, rộng chừng 5 mẫu, do vua Lê Thái Tổ đắp để chống cự tướng Minh là Phương Chính đóng quân ở đó 6 năm, nên gọi là thành Lục Niên; có một thuyết nói vua Thái Tổ từ lúc dấy nghĩa đến lúc vào Nghệ An là 6 năm, nên gọi tên thành". Núi Thiện Nhận ngày nay vẫn còn tên này, nằm phía bắc chỗ hợp lưu của sông Ngàn Phố, Ngàn sâu và sông La. Tọa độ (Google Earth): vĩ độ 18°33', kinh độ: 105°33'.

Tấn công, bao vây thành Diễn Châu³⁹ và bình định châu Diễn

(Từ tháng 5, năm Ất Ty (6/1425) đến tháng Giêng, năm Đinh Mùi (2/1427))

Bình Định Vương Lê Lợi biết quân Minh dồn lực lượng để cứu Nghệ An, vì thế (phủ Diễn Châu nằm kế phía bắc phủ Nghệ An) lực lượng phòng thủ không mạnh. "*Tháng 5, vua sai Tư không Lê Lễ (Lễ là cháu gọi vua bằng cậu, vốn họ Đinh, được ban họ Lê) đi tuần ở Diễn Châu. Lễ đặt phục binh trước. Quân Minh không biết. Gặp khi Đô ty Trương Hùng của nhà Minh đem hơn 300 chiếc thuyền chở lương từ Đông Quan đến. Trong thành mừng lắm, tranh nhau mở cửa thành ra đón. Quân phục binh nổi dậy, chém viên Thiên hộ họ Trương và hơn 300 quân giặc. Hùng tháo chạy, Lễ cướp lấy thuyền lương rồi đuổi theo, vừa đi vừa đánh, đến tận thành Tây Đô.*" (ĐVSKTT). Sau thất bại này của quân Minh, nghĩa quân bao vây thành Diễn Châu, quân Minh đóng cửa thành phòng thủ. Nghĩa quân không đánh thành, chờ quân Minh đầu hàng. Quân Minh đầu hàng sau 20 tháng bị vây.

Tấn công, bao vây thành Tây Đô và bình định Thanh Hóa

(Từ tháng 6, năm Ất Ty (7/1425) đến tháng 11, năm Đinh Mùi (12/1427))

Được tin Đinh Lễ thắng và đang đuổi theo đô ty Trương Hùng đến Tây Đô, Bình Định Vương "*tuyển 2.000 tinh binh sai các Tướng Lê Sát, Lê Nhân Chú, Lê Triện và Bùi Bị dẫn tiếp theo làm hậu viện cho Đinh Lễ, đánh úp thành Tây Đô, chém hơn năm trăm đầu quân địch, thu rất nhiều chiến lợi phẩm. Tướng nhà Minh đóng chặt cửa thành cố thủ, Đinh Lễ và Lê Triện chiêu tập nhân dân, hợp binh vây thành.*" (ĐVTS-LQĐôn) - Nghĩa quân bao vây thành Tây Đô, quân Minh ra hàng sau 2 năm rưỡi bị bao vây.

2- Nam tiến vào Tân Bình⁴⁰, Thuận Hóa⁴¹

(Vùng Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế)

(Tháng 7, năm Ất Ty - tháng 8/1425)

³⁹ ĐVSKTT, tập 2, trang 254, ghi chú số 2: "**Thành Diễn Châu**: còn có tên là thành Trại, nay còn dấu vết ở xã Diễn Hồng, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, cách quốc lộ số 1 gần 400 mét về phía đông và cách Cửa Vạn 2 km."- Xã Diễn Hồng (Google Earth) : Vĩ độ: 19°03', Kinh độ: 105°35'

⁴⁰ ĐVSKTT, tập 2, trang 255, ghi chú số 3: "**Tân Bình**: tên phủ thời thuộc Minh, gồm đất các huyện Quảnh Trạch, Bồ Trạch, Lệ Ninh, Tuyên Hóa, Bến Hải, tỉnh Quảng Bình ngày nay".

⁴¹ ĐVSKTT, tập 2, trang 255, ghi chú số 4: "**Thuận Hóa**: tên phủ thời thuộc Minh gồm đất các huyện Triệu Hải, Hương Điền, Hương Phú, Hương Hóa, Phú Lộc, tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên-Huế ngày nay".



Bản đồ vùng Tân Bình thời Minh thuộc

(Còn tiếp)